

25 A Đồng Khởi St
Ward 3
Bến Tre town
Việt nam
April 6, 1999

To:

American Embassy
120 - 122 Wireless Road
Bangkok 10330 Thailand

IV# 118.964

Dear sirs,

My name is PHAN VĂN SOẠN. Date of birth: January 15, 1940. Place of birth: Kiến Hòa.

Permanent residence: 25 A Đồng Khởi Street, Ward 3, Bến tre town, Vietnam.

Before April 30, 1975, I had been a soldier in the Republic of Vietnam Armed Forces since 1965 till April 30, 1975.

Serial number: 60/138518. Rank: Captain

Function: Chief of Training Program Section.

Unit: Chi Lăng National Training Center,

Châu Đức province, Military Region 4, Military post office: 4124

Religion: Catholic

- After April 30, 1975 I was arrested and sent to the Reformation Camp of Military Region 9 by the new government from May 2, 1975 to January 6, 1978 I was released by the Decision 257/QĐ signed on October 20, 1977. I was sponsored by my wife to live at 25 Phan Thanh Giản Street, Ben tre town. I had got my citizenship after three years under surveillance.

- But according to the decision of the leaders of Military Region 9, I was not permitted to live in the town, therefore the local authorities transferred me to live in the new economic zone where I had to have forced productive labor, reclaim waste land, destroy mines, shells . . . left in the devastated areas after the war time.

- My wife, Nguyễn Kim Liên, was a teacher of Kiến Hòa high school before April 30, 1975, she was permitted to teach until 1978, then dismissed with the reason that husband was a reformed officer.

- Besides having to do compulsorily all the local community service, reformative labor at locality, I was forced to do laborious task 30 days a year without any pay.

- Before April 30, 1975, I possessed an apartment near my office, but it was confiscated by the local authorities after April 30, 1975. And a block of flats including four flats, situated in Hamlet 3, Phú Khương village, one of which was shared out for

my wife and me by my father-in-law Mr. Nguyễn Quí Ninh, was also forced to offer the new government by the Bentre People's committee after my family was forced to move to the new economic area and it was also the policy to strike bourgeoisie of this new regime. (Decision No 939/QĐ-UB signed on Sept. 27, 1978 attached) . Reason: My father was not only a former Congressman of the Second Republic but also a town council official, and was also forced to be reeducated.

- I had to live with a family in the new economic zone from 1974 to 1994, then I was released to live with my family in Bentre town in accordance with petition.

The above mentioned things are the reasons why I apply to be resettled in the U.S. During a long time of twenty-four years, my family have had to suffer miseries such as: having no human rights, being ill treated, unfair . . .

I wish that you would consider my case so that my family may have the permission to be resettled in the U.S.

Thank you very much.

Sincerely yours,



Phan Văn Sơn

Enclosures:

- a Decision of release of Military Region 9
- a Testimonial living in the new economic zone,
- a Testimonial of forced labor.
- a Decision to confiscate my house.
- a marriage certificate.
- six copies of birth certificate.

Định, ngày 30-4-1999.

Định gửi: Bà Thue Minh Thu, Hội Thương Hội Cựu Bu
nhân tại Hoa Kỳ.

Thưa Bà,

Ở Việt Nam, tôi đã nghe danh Bà từ lâu, được
liệt Bà và Hội Thương giúp đỡ anh em trong QLVNCH
còn ở lại vì thiếu thốn. Chuẩn định cư tự - nam.

Bà là Phan Văn Loan, tại - uy, phục vụ tại Trung Tâm
Huấn luyện Quốc gia Chi Lăng, Châu Đốc.

Nay tôi xin gửi đến Bà và Hội Toàn - bộ hồ sơ
của gia đình để mong được tại cử xít định cư
tự nam tại Hoa Kỳ.

Định mong Bà và Hội thành đạt can thiệp giúp đỡ
để cho gia đình chúng tôi được tại định cư sang Hoa Kỳ.

Đi suốt 24 năm qua, gia đình chúng tôi sống không
có nhân quyền, bị ngược đãi, đói khát.

Trong khi chờ đợi rất lâu, Định mong Bà và Hội
nhân nơi tôi long biết ơn sâu xa.

Thành thật.

Định,

Phan

Phan - Văn - Loan



VIA AIRMAIL PARAVION

Bênk, ngày 12 tháng 4 năm 1999.

Lời gọi: Ông Giám - đốc Sở Di - sản nhập cư
và Nhập tịch Hoa Kỳ.

Đơn xin tự - nguyện định cư tại Hoa Kỳ.

Họ tên là PHAN - VĂN - SOAN, sinh năm 1940,
tại Liên - hoa, hiện cư ngụ tại 25A đường Đồng Khởi,
phường 3, thị xã Bênk, Việt - nam.

- Nguyên trước 30 - 4 - 1975, tôi phục vụ trong
Quân - lực Việt - nam Cộng - hòa từ 1965 đến 30 - 4 - 1975.

Số quân: 60/138.518

Cấp bậc: Đại - úy

Chức vụ: Trưởng ban Chương trình huấn luyện.

Đơn vị: Trung tâm huấn luyện Quốc - gia
Chi - Lăng Châu Đức Quân đoàn 4.

HB C: 4.124.

Tôn giáo: Thiên Chúa - giáo.

- Sau 30 - 4 - 1975, tôi bị bắt cải tạo tại Quân
đoàn 9 từ 2 - 5 - 1975 đến 6 - 1 - 1978 mới được thả về
Đoàn 3 tôi bao lãnh về ở số 25 Phan - Thanh - Gian
Bênk. Được thả quyền công dân sau 3 năm quản chế.

- Những thu - nhập của Quân đoàn 9, tôi không được
cử trú trong thị xã, nên chính quyền địa phương tiếp
chuyển tôi về các vùng kinh tế mới ở lao - động
sản - xuất, khai hoang, phục hoá, phá mìn gỗ bôn
đạn ở các vùng chiến tranh tàn phá.

- Về tôi là Nguyễn - Văn - Liên, trước 30 - 4 - 1975 là
giáo sư Trung học Liên hoa. Sau 30 - 4 - 1975 được tạm
dừng đến năm 1978 thì bị bắt buộc thôi dạy và
có chồng là mẹ - quan cải tạo.

- Ngoài cái công tác địa-phương học tập cái tạo tại chỗ, tôi còn bị cưỡng bách mỗi năm lao động 30 ngày không hưởng.

- Trước 30-4-1975, tôi cũng có một căn hộ ở mỗi đơn-vị công-tác, nhưng sau 30-4-1975 bị chính quyền địa-phương tịch thu. Và một căn phố tọa lạc ở ấp 3, xã Phú-Đường thì xã Đĩnh He do cha tôi là Ông O'guyen quý. Ninh chia cho hai vợ chồng tôi. Sau khi gia đình tôi bị đuổi đi vùng kinh tế mới, theo chính sách đánh tư sản, Ủy ban nhân dân tỉnh Đĩnh He bắt buộc cha tôi hiến 1 căn phố trong đó có một căn của vợ chồng tôi.

Lý do: Cha tôi trước kia là cựu dân biểu Quốc hội thời đệ II Cộng-hoa và là cựu hội-đồng tỉnh Liên-hoa, cũng có thời gian bị bắt cải tạo.

- Tôi ở tam của một gia đình vùng kinh tế mới từ năm 1978-1994, mới được tha về thì xã Đĩnh He theo đơn xin

đó là những lý do xin tỵ-nạn mà suốt 24 năm gia đình chúng tôi chịu đựng như: nhân quyền không có, ở bạc-đãi, ở bất công...

Chúng tôi xin Ông Giám đốc vì nhân đạo của xét giúp đỡ cho gia đình chúng tôi được tỵ-nạn định cư tại Hoa Kỳ.
Thành thật tri-ân.

Hồ sơ xin định cư:

- 1 Quyết định tha của Quân nhân 9,
- 1 Giấy chứng nhận ở vùng kinh tế mới
- 1 Giấy cưỡng bách lao động
- 1 Quyết định lấy nhà
- 1 Hôn thú
- 6 Thẻ sinh

Lính đơn,

Phan

Phan-văn-Soan



THE HEADQUARTERS OF THE 9TH MILITARY ZONE

Implementing the Linient policy of the Provisional Revolutionary Government of Republic of South Vietnam on officers, non-commissioned officers, soldiers in the army and civil servants of the former regime;

Considering the re-educated spirit of Mr. Phan Van Soan, former captain of the former army, who, during the last period, has showed his repentance, desiring to redeem his faults and strived to become a useful person to our country,

- Considering the petition for acting as a guarantor of the above-mentioned person, by his wife: Mrs. Nguyen Kim Lien of 25 Phan Thanh Gian St., Block 3, Section 3, Ben Tre Town;

DECIDES :

Article 1 : To allow Mr. Phan Van Soan, former captain of the former army, to temporarily suspend his concentrated re-education and come back home to earn his living.

Article 2 : When returning to his locality or continuing to work at his specialized branch, Mr. Phan Van Soan must comply well with all legal regulations and be under the surveillance of the basic local government or the unit where he works. Surveillance period : one year. After this period, should the person concerned be confirmed, by the local government or his unit, to have made progress, and be agreed by the local government, his civil rights will be officially restored.

Article 3 : The Military Region Re-education Office, the Re-education Camp of Division no. 8, and the person concerned are responsible to refer to and execute this decision.

Date : 20 Oct. 1977

P.P. The Headquarters of the 9th Military Zone

(Signed and sealed)

Senior Lieutenant Colonel

Doan Can Thinh

During the period of being under surveillance, the person concerned is not allowed to return to cities, towns, frontier and strategic areas. This place of residence will be decided on by the local government.

NOTE :

This document is not valid for travelling.

- During the surveillance period, the intervals for presenting himself will be decided on by the local government of village, ward.

This Decision is made into 04 copies

1- Filed by the Military Zone Re-education Office

1- Re-education Camp.

1- People's Committee of Village, Ward, Organization.

1- The person concerned.



CONFIRMATION :

- The person concerned : Mr. Phan Van Soan
 - Year of birth : 1940
 - Guilty of : Captain - Head of Training Program Board/Chi Lang Center
 - Military serial no. 60/138.518
 - Arrested to concentrated re-education on : 02 May 1975
 - Discharged from the camp on 06 Jan. 1978, under decision no. 257/QĐ dated 20 Oct. 1977 signed by the 9th Military Zone.
 - + The records office of Ben Tre Provincial Police confirms the foregoing for the person concerned to complete his file for exit, in HO subprogram.
- Ben Tre, 06 June 1994*
Assistant Chief of Records Office
(Signed and sealed)
VO PHUOC TAI

Translated from the original written in Vietnamese

File No. 1214
Date : 8 April 1999

TRANSLATED BY
THE ASSOCIATION FOR RESEARCH AND TRANSLATION
258B ĐIỆN DIỄN PHÚ QUỐC PHONE 3298001
DECISION NO 1834/GĐ-UB-NC HOCHIMINH CITY

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

— Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đối với những sỹ quan, hạ sỹ quan, binh lính ngụy quân và nhân viên ngụy quyền.

— Xét tình thân học tập cải tạo của Phan Văn Sơn nguyên là Đại úy ... ngụy quân, trong thời gian qua tỏ ra biết ăn năn hối cải và cố gắng phấn đấu để trở thành người có ích cho đất nước.

— Xét đơn xin bảo lãnh của đó: Nguyễn Hữu Liên 25. Phan Thanh đối với sỹ quan ngụy có tên nổi trên tranh Khẩu 3 - Khu 3 theo Xã Beut.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 — Cho: Phan Văn Sơn nguyên là Đại úy ... ngụy quân được tạm ngưng quân huấn tập trung và cho phép được trở về nhà làm ăn.

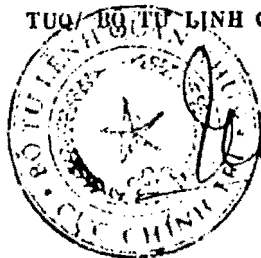
Điều 2 — Khi trở về địa phương hoặc tiếp tục làm việc ở các ngành chuyên môn Phan Văn Sơn ... phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị mình làm việc. Thời gian quản chế là một năm ... Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là tiến bộ và được chính quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 — Phòng quân huấn Quân khu. Trại quân huấn Sư đoàn 8 ... và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Ngày 20 tháng 10 năm 1977

TUQU/BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

Không được vẽ ở thành phố, thị xã vùng biên giới và vùng xung yếu. Trong thời gian quản chế. Ở đâu dơ chánh quyền địa phương quyết định.



THƯỜNG TÁ
ĐOÀN-CÁN-THÍNH

XÁC NHẬN :

GHI CHÚ

Những này không có giá trị đi đường

- Trong thời gian quản chế, việc quy định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần là do chính quyền địa phương xã, phường, quy định.

QUYẾT ĐỊNH NÀY, LÀM THÀNH 4 BẢN

- 1 — Phòng quân huấn Quân khu lưu.
- 1 — Trại quân huấn
- 1 — Ủy ban nhân dân xã, phường, cơ quan.
- 1 — Đương sự.

— Đương sự : EMAN - VĂN - SƠN

— Sinh năm : 1940

— Căn tội : Đại úy - Trưởng Ban chương trình huấn luyện / TT/ Chi Lăng .

— Số quân : 60/138.518 .

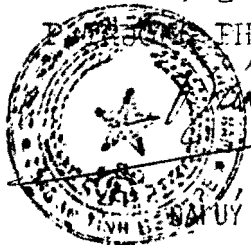
— Bị bắt tập trung cải tạo ngày : 02/05/1975 .

— Được thả ra trại ngày : 06/01/1978 , theo quyết định số : 257/QĐ ngày 20/10/1977 của Quân Khu 9 ký .

+ Phòng Hồ Sơ Công An Tỉnh Bến Tre xác nhận để đương sự bổ túc hồ sơ xuất cảnh diện H.O .

Bến Tre , ngày 06/06/1994

PHÒNG HỒ SƠ .



Thủ Khoa

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness



CERTIFICATION
OF RESIDENCE IN NEW ECONOMIC ZONE

This is to certify that Mr. Phan Van Soan, born in 1940, currently resides at Hamlet 2, Huu Dinh Village, Chau Thanh District, Ben Tre Province.

In 1978, under the policies and lines of the State and Decision no. 09/QĐ-CHK of Ben Tre Provincial People's Committee, dated 03 Feb. 1978, Mr. Phan Van Soan was in the category of re-educated officers and not allowed to reside in Towns, townlets, therefore, he had to move to a new economic zone, for reclaiming and putting back waste land in cultivation, participating in production and economic restoration.

From 1978 up to present, the person concerned has still been residing at Hamlet 2, Huu Dinh Village, Chau Thanh District, Ben Tre Province.

Huu Dinh, 18 Dec. 1990
Village People's Council-Committee
For The Secretariat of People's Council
(Signed and sealed)
NGUYEN TAN KIET

Translated from the original written in Vietnamese

File No. 1214
Date : 8 April 1999

TRANSLATED BY
THE ASSOCIATION FOR RESEARCH AND TRANSLATION
255B DIEN BIEN PHU QS PHONE 8298001
DECISION NO 1634/09-UB-NC HO CHI MINH CITY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

5 IẤY CHỨNG NHẬN Ở VÙNG KINH TẾ MỚI

Anh PHAN VAN SOAN, sinh năm 1940, hiện ngụ tại ấp 2 Xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Năm 1978, theo chính sách chủ trương và đường lối của Nhà nước và quyết định số 09/QĐ.CHK của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Bến Tre ngày 03/02/1978. Anh PHAN VAN SOAN, thuộc diện Sĩ quan cải tạo không được cư trú Thị xã, Thị Trấn. Do đó, bắt buộc phải di chuyển về vùng Kinh tế mới, để khai hoang phục hóa, tham gia công tác sản xuất, khôi phục kinh tế.

Từ năm 1978 đến nay, đương sự vẫn còn cư trú ở ấp 2 Xã Hữu Định, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre.

HỮU ĐỊNH, ngày 18 tháng 12 năm 1990

HĐND - UBND Xã

T. B. K. HĐND



Nguyễn Tấn Kiệt

1985



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Free Man - Happiness

Name of works : Communications

Stage :

Total working days : 30

Remuneration :

Fee paid :

Having fulfilled socialist labour :

Having not yet fulfilled socialist labour :

SOCIALIST LABOUR CARD

Full name : PHAN VAN SOAN
ID Card No. : 320500780

Huu Dinh, date _____ 1985

Village People's Committee

(Head of unit)

(Signed & sealed)

TRANSLATED BY
THE ASSOCIATION FOR RESEARCH AND TRANSLATION
25B BIEU BIEN PHU Q3 PHONE 3295001
CEDISION 42 1634 / 20-UB-NG HOCHIMINH CITY

Translated from the original written in Vietnamese
File No. 1214
Date : 8 April 1999

People's Committee of District, Town :



1983

1984

**THE DISTRICT PERSONNEL BOARD
OF LABOUR AND SOCIAL AFFAIRS**

No. ____/LDXHCHN

Name of works : Irrigation

Stage :

Total working days : 30

Remuneration :

Fee paid :

Having fulfilled socialist labour :

Having not yet fulfilled socialist labour :

Name of works : Irrigation

Stage :

Total working days : 30

Remuneration :

Fee paid :

Having fulfilled socialist labour :

Having not yet fulfilled socialist labour :

Confers on : PHAN VAN SOAN

Year of birth : 1940

Position :

Work place :

Current residence : Hamlet 2,
Huu Dinh Village

Occupation : Gardener

Huu Dinh, date ____ 1983
Village People's Committee
(Head of unit)
(Signed & sealed)

Huu Dinh, date ____ 1984
Village People's Committee
(Head of unit)
(Signed & sealed)

1985

Tên công trình: Gian Hồng

Đợt: _____

Thời số ngày công 30

Tiền bồi dưỡng _____

Hạng tiền _____

Đã hoàn thành lao động XHCN.

Chưa hoàn thành lao động XHCN.

Huỳnh Đình ngày _____ tháng _____ năm 85

UBND huyện _____

(Thủ trưởng đơn vị)

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG THẺ LAO ĐỘNG

1) Thẻ này sử dụng đến hết năm 1985 sau đó cấp tiếp thẻ mới, nếu còn trong độ tuổi lao động.

2) Người được cấp thẻ có trách nhiệm bảo quản nếu mất thẻ phải báo với CQ hoặc thủ trưởng đơn vị để được cấp thẻ mới phải có lý do chính đáng.

3) Thẻ này sử dụng cho CBCNV và nhân dân trong tỉnh đã hoàn thành nghĩa vụ lao động hằng năm.

4) Những hành động móc ngoặc hối lộ bao che không đăng ký, làm sổ giả tùy trường hợp nặng nhẹ mà xử lý theo pháp luật hiện hành.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VN

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

THẺ LAO ĐỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA



Họ tên: Phan Văn Sơn

CMND số: 320 500 780

UBND huyện, thị:

BAN TỔ CHỨC
LAO ĐỘNG XÃ HỘI HUYỆN

Số:

1.Đ.XHCN

Cấp cho: Phan Văn Sơn

Năm sinh: 1940

Chức vụ:

Nơi làm việc:

Chỗ ở hiện nay: Ấp xã Huân diệp

Nghề nghiệp: Sân vườn

1983

Tên công trình:

Thủy Lợi

Đợt:

Tổng số ngày công

30

Tiền bồi dưỡng

Đóng tiền

Đã hoàn thành lao động XHCN.

Chưa hoàn thành lao động XHCN.

Huân Diệp, ngày tháng năm 83

UBND huyện

(Thủ trưởng đơn vị)

1984

Tên công trình:

Thủy Lợi

Đợt:

Tổng số ngày công

30

Tiền bồi dưỡng

Đóng tiền

Đã hoàn thành lao động XHCN.

Chưa hoàn thành lao động XHCN.

Huân Diệp, ngày tháng năm 84

UBND huyện

(Thủ trưởng đơn vị)

BEN TRE PROVINCIAL
PEOPLE'S COMMITTEE
No. 939/QD-UB

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Ben Tre, 27 Sept. 1978

DECISION

TO ACCEPT THE APPLICATION FOR TRANSFERRING THE LEASED
HOUSE AND LAND TO THE STATE'S DIRECT MANAGEMENT.



- Pursuant to the Law dated 27 Oct. 1962 on organizing Provincial People's Councils and all levels of Administration Committees;
- Pursuant to Decree no. 24/CP dated 02 Feb. 1976, promulgating the Decision on the tasks, right and responsibilities of Provincial State's Government in the domain of economic management;
- Pursuant to Decision no. 111/CP of the Government Council dated 14 Apr. in 1977 promulgating the policy of improving and managing leased house and land in urban areas of Southern provinces;
- According to the proposal of the Head of Provincial Committee for Improving Private Industry and Trade, and the Chief of Provincial House and Land Office;

THE PROVINCIAL PEOPLE'S COMMITTEE

DECIDES

Article 1 : The State directly manages the leased house and land of :

Nguyen Quy Ninh and (wife) Tran Thien Tam of no. 25 Dong Khoi St., W. 3, Ben Tre Town, class : former regime's retired civil servant, who has applied to voluntarily dedicate 4 terraced houses and land located at Hamlet 3, Phu Khuong Village, Ben Tre Town, to the State management. Attached is the map indicating address, area, location of 04 terraced houses.

Article 2 : Within 5 days of the date of signing this Decision, Mr. and Mrs. Nguyen Quy Ninh must hand over to the Provincial House and Land Management Office all the leased houses and land plus interior and exterior equipment and files, materials, books and registers of the 04 terraced houses mentioned in the Article 1 above.

Article 3 : The Head of Provincial Committee for Improving Private Industry and Trade, Chief of Provincial House and Land Office, Chief of Secretariat of Provincial People's Committee Office and Chairman of the Town People's Committee and Mr. and Mrs. Nguyen Quy Ninh, Tran Thien Tam are responsible to execute this Decision.

For The Provincial People's Committee

For Chairman

Vice Chairman

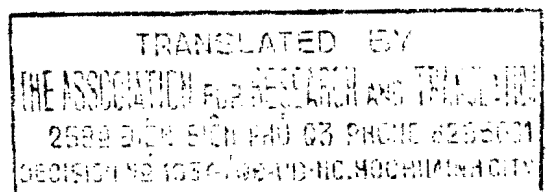
(Signed and sealed)

LE HUU NGHIA

Translated from the original written in Vietnamese

File No. 1214

Date : 8 April 1999



Số: 120 / QĐ-UB

Bến Tre, ngày 14 tháng 3 năm 1975

QUYẾT ĐỊNH

**V/v CHẤP NHẬN ĐƠN GIAO NHÀ ĐẤT CHO THUÊ
ĐỂ NHÀ NƯỚC TRỰC TIẾP QUẢN LÝ**

— Căn cứ luật ngày 27-10-1962 tổ chức Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban Hành chính các cấp.

— Căn cứ nghị định số 21/CP ngày 2 tháng 2 năm 1976 ban hành bản Quyết định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của chánh quyền Nhà nước cấp tỉnh trong lĩnh vực quản lý kinh tế.

— Căn cứ quyết định 111/CP của Hội đồng Chính phủ ra ngày 11 tháng 4 năm 1977 ban hành chính sách cải tạo và quản lý nhà đất cho thuê ở các đô thị các tỉnh phía Nam.

Theo đề nghị của đồng chí Trưởng ban cải tạo Công thương nghiệp tư doanh tỉnh và đồng chí Trưởng phòng nhà đất tỉnh.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1- Các nước tiếp giáp biên giới của tỉnh Lào Cai
 huyện Yên Ninh (vị, diện tích, dân số, địa điểm, ngành nghề, v.v.)
 và các đơn vị hành chính khác của tỉnh Lào Cai (vị, diện tích, dân số, địa điểm, ngành nghề, v.v.)
 huyện Yên Ninh (vị, diện tích, dân số, địa điểm, ngành nghề, v.v.)
 huyện Yên Ninh (vị, diện tích, dân số, địa điểm, ngành nghề, v.v.)
 huyện Yên Ninh (vị, diện tích, dân số, địa điểm, ngành nghề, v.v.)

SECRET

Kèm theo bản địa chỉ, diện tích, tọa lạc của căn phố và diện tích.

ĐIỀU II.— Trong thời gian 5 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Ông Bà Nguyễn Văn Vĩnh phải bàn giao cho Phòng quản lý nhà đất
tính toàn bộ nhà đất cho thuê cùng với trang thiết bị trong và ngoài và hồ sơ tài liệu,
sổ sách vở quyền sở hữu của Ông Bà Nguyễn Văn Vĩnh cho Phòng Quản lý nhà đất.

ĐIỀU III.— Các đồng chí Trưởng ban cải tạo CTNTD tỉnh Trưởng phòng quản lý nhà đất tỉnh, Chánh văn phòng UBND tỉnh và đồng chí Chủ tịch UBND Thị xã và Ông Bà Đ. Văn Tấn có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT / CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

LÊ MINH ĐÀO)

REPUBLIC OF VIETNAM
KIEN HOA PROVINCE
TRUC GIANG DISTRICT
AN HOI VILLAGE
Act No : 52



EXTRACT FROM CERTIFICATE OF MARRIAGE

Husband' s full name	PHAN VAN SOAN
Occupation	First Lieutenant
Date of birth	The fifteenth day of January, nineteen forty
Place of birth	Huu Dinh (Ben Tre)
Residence	A. P. O. 4.002
Temporary residence	
Full name of the husband' s father	PHAN VAN LUY 75 years old
Full name of the husband' s mother	NGUYEN THI KIEU 74 years old
Wife' s full name	NGUYEN KIM LIEN
Occupation	Teacher
Date of birth	The seventeenth day of September, nineteen forty three
Place of birth	Da Phuoc Hoi (Ben Tre)
Residence	1/3/78/4 Phan Thanh Gian, Chau Thanh, Truc Giang
Temporary residence	
Full name of the wife' s father	NGUYEN QUI NINH 64 years old
Full name of the wife' s mother	TRAN THIEN TAM 58 years old
Wedding date	28 March 1970
Certificate of marriage was made on	

EXTRACT FROM ORIGINAL

An Hoi, 02 Dec. 1970

Civil Status Officer

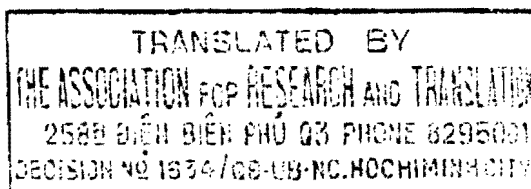
PHAN VAN HIEN

(Signed and sealed)

Translated from the original written in Vietnamese

File No : 1214

Date : 8 April 1999



VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH KIẾN - HÒA

Quận : Trúc-Giang

Xã : An-Hội

Số hiệu : 52

TRÍCH - LỤC

CHỨNG - THƯ HÔN - THƯ

Tên, họ người chồng Phan văn SOẠN

nghề - nghiệp Trung-Uý

sinh ngày mười lăm tháng giêng năm 1940

tại Hữu-Định (Bùn Tre)

cư - sở tại KBC. 4.002

tạm - trú tại

Tên, họ cha chồng Phan văn LUY 75 tuổi
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng Nguyễn thị KIỀU 74 tuổi
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ Nguyễn kim LIÊN

nghề - nghiệp Giáo-Sư Trung-Học

sinh ngày mười bảy tháng chín năm 1943

tại Đa Phước Hội (Bùn Tre)

cư - sở tại 16/78/4 Phan thanh Giản, Châu-Thành Trúc-Giang

tạm - trú tại

Tên, họ cha vợ Nguyễn quý MINH 64 tuổi
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ Trần thiện TÂM 58 tuổi
(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới Hai mươi tám tháng ba năm 1970

— Vợ chồng khai có hay không lặn hôn - khế

ngày tháng năm

tại

Trích y bốn chánh

An-Hội, ngày 2 tháng 12 năm 1970

Viện chức Hộ-tam

Phan văn Hiến

(1) No. 674

An original of Affidavit used in lieu of Birth Certificate, applied for issuance by Phan Van Soan, was made by Mr. Huynh Hiep Thanh, President of Kien Hoa Court, as a Judge of the Peace Court, on 27 Apr. 1951, already registered.



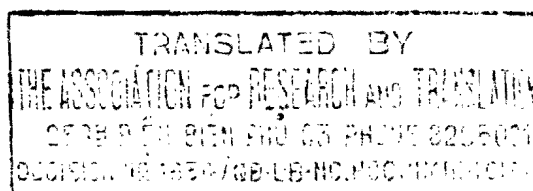
The witnesses, after hearing the pronouncement of Article 16 of Decree dated 17 Nov. 1947 of the Prime Minister of the Provisional Government of South Vietnam, and Article 636 and the next, of Penal Code amended by State order dated 31 Dec. 1912, and after taking an oath, have declared to know with certainty that :

Phan Van Soan, born on 15 Jan. 1940 in Huu Dinh Village (Ben Tre), is a son of Mr. Phan Van Luy and Mrs. Nguyen Thi Kieu.

NGUYEN THUY HUE

296/5

Date : 8 April 1999



VIỆT-NAM CÔNG-HOÀ

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TOÀ HGRQ. Kiến-hòa

(1) Ngày 27/4/1951

Giấy thế-vi Khai sanh

cho Phan-văn-Soạn

(1) Số 674

Trích-lục văn-khien thế-vi hộ-tịch lưu trữ tại Phòng Lục-Sự

Toà HGRQ. Kiến-hòa

Một bản chánh giấy thế-vi Khai sanh

do Phan-văn-Soạn

xin cấp đã được

Ơ Huỳnh-hiệp-Thành

CHánh-Ấn Toà

Ấn Kiến-hòa

với tư cách Hộ-m-Phân Hoà-Giải, lập ngày 27/4/1951

và đã trước-bạ :

TRÍCH RA NHƯ SAU DÂY :

Những bản chứng này, sau khi nghe đọc diễn 16 của Nghị-dịnh ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 203 và kế tiếp Hình-Luật Cảnh-Cải sửa-dổi bởi Sắc-Lệnh ngày 11-12-1949 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng :

- Phan-văn-Soạn, sanh ngày 15 tháng giêng năm 1940 tại làng Hữu-Dịnh (Bentre) và là con của Phan-văn-Lũy và Nguyễn-thị-Kiều.//.

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Kiến-hòa, ngày 5 tháng 01 năm 1970

KT. CHÁNH LỤC SỰ.

Lục-sự,



Nguyễn-thúy-Huệ.

Lệ phí: 150

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

Tân/kiếm
296/5

REPUBLIC OF VIETNAM

MINISTRY OF JUSTICE

Justice Service of South Vietnam

Kien Hoa Plenipotentiary Peace Court

(1) Date : 23 Mar. 1951

Affidavit used in lieu of Birth Certificate
issued to Nguyen Kim Lien

(1) No. 238

Extract from documents used in lieu of register filed at the

Clerk Office of Kien Hoa Plenipotentiary Peace Court

An original of Affidavit used in lieu of
Birth Certificate, applied for issuance by
Nguyen Kim Lien, was made by Mr. Huynh
Hiep Thanh, President of Kien Hoa Court.
as a Judge of the Peace Court, on 23 Mar.
1951, already registered.



AND EXTRACT AS FOLLOWS :

The witnesses, after hearing the pronouncement of Article 16 of Decree dated 17 Nov. 1947 of the Prime Minister of the Provisional Government of South Vietnam, and Article 636 and the next, of Penal Code amended by State order dated 31 Dec. 1912, and after taking an oath, have declared to know with certainty that :

Nguyen Kim Lien, born on 17 Sept. 1943 in Da Phuoc Hoi Village, Ben Tre, is a daughter of Mr. Nguyen Qui Ninh and Tran Thien Tam.

Extracted truly from the original

Kien Hoa, 24 July 1967

Chief Clerk

(Signed & sealed)

DOAN VAN HUONG

Fee : \$5.00

(1) Repeat the above no and date
whenever applying for extract.

Ckecked

(Signed)

Translated from the original written in Vietnamese

File No. 1214

Date : 8 April 1979

TRANSLATED BY
THE ASSOCIATION FOR RESEARCH AND TRANSLATION
2582 DIEN RIEN PHU Q3 PHONE 8295001
DECISION N2 1634/QĐ-VB-HC.HOCHIMINH CITY

VIỆT - NAM CỘNG - HOA

BỘ TƯ - PHÁP

SỞ TƯ - PHÁP NAM - PHÂN

TÒA **HQRQ Kiên-hòa**

(1) ngày **23-3-1951**

Giấy thế - vì **khai sanh**

cho **Nguyễn-kim-Liên**

(1) Số **238**

Trích-lục văn-kiện thế-vì hộ-tịch lưu trữ tại Phòng Lục-Sự

Tòa **HQRQ Kiên-hòa**

Một bản chánh giấy thế-vì

Khai sanh

đo **Nguyễn-kim-Liên**

xin cấp đã được

Ô **Huỳnh hiệp Thành** Chánh Án Tòa **Án Kiên-hòa**

với tư cách Thẩm-Phán Hòa-Giải, lập ngày **23-3-1951**

và đã trước bạ :

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-định ngày 17-11-1947 của Thủ - Lưỡng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt - Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-dời bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1942 và sau khi tuyên-thệ, quả quyết và biết chắc rằng :

- **Nguyễn-kim-Liên**, sanh ngày 17 tháng 9 năm 1943 tại làng **Đa-phước-Vệ** Bến-tre là con của **Nguyễn-quí-Ninh** và **Trần-thị-Nôn-Tân** ./.

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Kiên-hòa, ngày **24** tháng **7** năm 196**7**

CHÁNH LỤC-SỰ,

Lệ phí : **300**

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

Kiên

Hh

Đoàn văn Hư **ông**

REPUBLIC OF VIETNAM
KIEN HOA PROVINCE
TRUC GIANG DISTRICT
AN HOI VILLAGE

VIETNAM CIVIL STATUS



EXTRACT FROM BIRTH REGISTER

Year : 1971

Act No. 436

The child's full name	PHAN THE LOAN
Sex	Female
Date of birth	01 March 1971
Place of birth	An Hoi - Kien Hoa
The father's full name	PHAN VAN SOAN
Occupation	Officer of Republic of Vietnam armed forces
Residence	A.P.O 4002
The mother's full name	NGUYEN KIM LIEN
Occupation	Teacher
Residence	An Hoi - Kien Hoa
Rank of wife	Legitimate wife

TRUE COPY WITH THE ORIGINAL

An Hoi, 8 March 1971

Civil Status Officer

PHAN VAN HIEN

(Signed and sealed)

Translated from the original written in Vietnamese

File No. 1214

Date : 8 April 1999

TRANSLATED BY
THE ASSOCIATION FOR RESEARCH AND TRANSLATION
2502 DIEN BIEN PHU 03 PHONE 8266001
DECISION 16 1034/HC UB-NGHINH PHU

VIỆT-NAM CÔNG-HOÀ

TỈNH KIÊN-HÒA

QUẬN TRUỒN-GIANG

XÃ AN-HỘI

HỒ - TỊCH VIỆT - NAM

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Năm: 1971

Số liệu: 436

Tên, họ đủ chữ	PHAN THẾ LOAN
Phái	NỮ
Sinh ngày	MỘT THÁNG BA NĂM 1971
Nơi sinh	AN HỘI KIÊN HÒA
Tên họ cha	PHAN VĂN SOẠN
Nghề nghiệp	Sĩ QUAN QUÂN LỰC VNOH
Cư sở tại	KBC 4002
Tên, họ mẹ	NGUYỄN KIM LIÊN
Nghề nghiệp	GIÁO SU
Cư ngụ tại	AN HỘI KIÊN HÒA
Vợ chính hay vợ thứ	VỢ CHÍNH

SAO Y BỘ CHANH

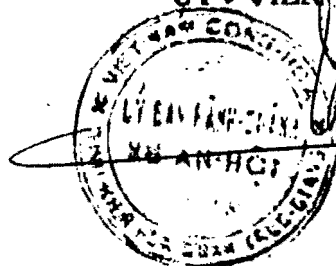
AN HỘI

ngày 08

tháng 03

năm 1971

ỦY-VIÊN HỒ-TỊCH



PHAN VĂN HIỂN

REPUBLIC OF VIETNAM
KIEN HOA PROVINCE
TRUC GIANG DISTRICT
AN HOI VILLAGE



VIETNAM CIVIL STATUS

EXTRACT FROM BIRTH REGISTER

Year : 1972

Act No. 1716

The child's full name	PHAN VINH SAN
Sex	Male
Date of birth	The seventeenth day of July, nineteen seventy two
Place of birth	TA THI HAI Maternity Hospital - Kien Hoa
The father's full name	PHAN VAN SOAN
Occupation	Military man
Residence	A.P.O 4124
The mother's full name	NGUYEN KIM LIEN
Occupation	Teacher
Residence	An Hoi - Kien Hoa
Rank of wife	Legitimate wife

TRUE COPY WITH THE ORIGINAL

An Hoi, 31 Aug. 1972

Civil Status Officer

PHAN VAN HIEN

(Signed and sealed)

Translated from the original written in Vietnamese

File No. 1214

Date : 8 April 1999

TRANSLATED BY
THE ASSOCIATION FOR RESEARCH AND TRANSLATION
259B DIEN BIEN PHU Q3 PHONE 3296001
DECISION NO 1634/29-UB-NC.HOCHIMINH CITY

VIỆT NAM CỘNG HÒA
TỈNH TRUNG GIANG
QUẬN AN HỘI
XÃ AN HỘI

HỘ - TỊCH VIỆT - NAM

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SINH

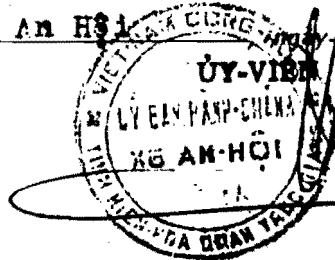
Năm 1972

Số hiệu: 1716

Tên, họ ấu nhi.	PHAN - VINH - SÁ
Phái	NAM
Senh ngày	Mười bảy tháng bảy năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai
Nơi senh.	Bảo senh tại THỊ HAI Kien Hòa
Tên, họ cha	PHAN VAN SOAN
Nghề nghiệp	Quân nhân
Cư sở tại	KHO . 4124
Tên, họ mẹ	NGUYEN KIM LIEN
Nghề nghiệp	Giao chức
Cư ngụ tại	An Hội - Kien Hòa
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ Chánh

SAO Y BỘ CHÁNH

An Hội 31 tháng 8 năm 1972



PHAN-VĂN-HIỆN

PEOPLE'S COMMITTEE OF
Village, Townlet : Huu Dinh
Town, District : Chau Thanh
City, Province : Ben Tre

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Form HT3/P3
No. 334
Book no. 01

BIRTH CERTIFICATE



Name	PHAN THOAI QUYEN	Female
Date of birth	The fourth day of September, nineteen seventy five	
Place of birth	An Hoi Village - Ben Tre Townlet	
DECLARATION ABOUT PARENTS	MOTHER	FATHER
Full name, age (or date of birth)	PHAN VAN SOAN 1940	NGUYEN KIM LIEN 1943
Ethnic group	Kinh	Kinh
Nationality	Vietnamese	Vietnamese
Occupation	Farmer	Farmer
Place of permanent residence registration	Hamlet II - Huu Dinh	Hamlet II - Huu Dinh
Full name, age, place of permanent residence registration, ID Card no. or Civil Servant Certificate no. of the declarant	PHAN VAN SOAN (SAN) - 1940 Hamlet II - Huu Dinh - Chau Thanh - Ben Tre	

Registered on 16 Jan. 1979
FOR PEOPLE'S COMMITTEE
OF HUU DINH VILLAGE
FOR THE CHAIRMAN
(Signed and sealed)
NGUYEN KHAC HUNG

Translated from the original written in Vietnamese

File No. 1214
Date : 8 April 1999

TRANSLATED BY
THE ASSOCIATION FOR RESEARCH AND TRANSLATION
252B BIEN BIEN PHU Q3 PHONE 8295001
252B BIEN BIEN PHU Q3 HANOI

Xã, thị trấn: Hải An
Thị xã, quận: Phước Hải
Thành phố, tỉnh: Bến Tre

MIL HT2 P3

GIẤY KHAI SINH

Số 334
Quyển số 01

[illegible]

Họ và tên	Phan Thơmxygen.	Nam, nữ <u>Qu</u>
Sinh ngày tháng, năm	Ngày 01 Tháng Chín năm 1940	
Nơi sinh	Xã AN HÒ, Thị xã Bến Tre.	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Phan Văn Sơn (1940)	Nguyễn Kim Liên. (1943)
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt - Nam	Việt - Nam.
Nghề nghiệp	Làm ruộng, ấp II	Làm ruộng, ấp II
Nơi ĐKNK thường trú	Hầm đìa,	Hầm đìa.
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Phan Văn Sơn, Sinh 1940 Ấp II Hầm đìa, Châu Thành, Bến Tre	

Đã ký ngày 16 tháng 1 năm 1979
TM/UBND Ka Kim Dins ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

2000
2001
2002
2003
2004
2005
2006
2007
2008
2009
2010
2011
2012
2013
2014
2015
2016
2017
2018
2019
2020
2021
2022
2023
2024
2025
2026
2027
2028
2029
2030
2031
2032
2033
2034
2035
2036
2037
2038
2039
2040
2041
2042
2043
2044
2045
2046
2047
2048
2049
2050
2051
2052
2053
2054
2055
2056
2057
2058
2059
2060
2061
2062
2063
2064
2065
2066
2067
2068
2069
2070
2071
2072
2073
2074
2075
2076
2077
2078
2079
2080
2081
2082
2083
2084
2085
2086
2087
2088
2089
2090
2091
2092
2093
2094
2095
2096
2097
2098
2099
2100
2101
2102
2103
2104
2105
2106
2107
2108
2109
2110
2111
2112
2113
2114
2115
2116
2117
2118
2119
2120
2121
2122
2123
2124
2125
2126
2127
2128
2129
2130
2131
2132
2133
2134
2135
2136
2137
2138
2139
2140
2141
2142
2143
2144
2145
2146
2147
2148
2149
2150
2151
2152
2153
2154
2155
2156
2157
2158
2159
2160
2161
2162
2163
2164
2165
2166
2167
2168
2169
2170
2171
2172
2173
2174
2175
2176
2177
2178
2179
2180
2181
2182
2183
2184
2185
2186
2187
2188
2189
2190
2191
2192
2193
2194
2195
2196
2197
2198
2199
2200
2201
2202
2203
2204
2205
2206
2207
2208
2209
2210
2211
2212
2213
2214
2215
2216
2217
2218
2219
2220
2221
2222
2223
2224
2225
2226
2227
2228
2229
2230
2231
2232
2233
2234
2235
2236
2237
2238
2239
2240
2241
2242
2243
2244
2245
2246
2247
2248
2249
2250
2251
2252
2253
2254
2255
2256
2257
2258
2259
2260
2261
2262
2263
2264
2265
2266
2267
2268
2269
2270
2271
2272
2273
2274
2275
2276
2277
2278
2279
2280
2281
2282
2283
2284
2285
2286
2287
2288
2289
2290
2291
2292
2293
2294
2295
2296
2297
2298
2299
2300
2301
2302
2303
2304
2305
2306
2307
2308
2309
2310
2311
2312
2313
2314
2315
2316
2317
2318
2319
2320
2321
2322
2323
2324
2325
2326
2327
2328
2329
2330
2331
2332
2333
2334
2335
2336
2337
2338
2339
2340
2341
2342
2343
2344
2345
2346
2347
2348
2349
2350
2351
2352
2353
2354
2355
2356
2357
2358
2359
2360
2361
2362
2363
2364
2365
2366
2367
2368
2369
2370
2371
2372
2373
2374
2375
2376
2377
2378
2379
2380
2381
2382
2383
2384
2385
2386
2387
2388
2389
2390
2391
2392
2393
2394
2395
2396
2397
2398
2399
2400
2401
2402
2403
2404
2405
2406
2407
2408
2409
2410
2411
2412
2413
2414
2415
2416
2417
2418
2419
2420
2421
2422
2423
2424
2425
2426
2427
2428
2429
2430
2431
2432
2433
2434
2435
2436
2437
2438
2439
2440
2441
2442
2443
2444
2445
2446
2447
2448
2449
2450
2451
2452
2453
2454
2455
2456
2457
2458
2459
2460
2461
2462
2463
2464
2465
2466
2467
2468
2469
2470
2471
2472
2473
2474
2475
2476
2477
2478
2479
2480
2481
2482
2483
2484
2485
2486
2487
2488
2489
2490
2491
2492
2493
2494
2495
2496
2497
2498
2499
2500
2501
2502
2503
2504
2505
2506
2507
2508
2509
2510
2511
2512
2513
2514
2515
2516
2517
2518
2519
2520
2521
2522
2523
2524
2525
2526
2527
2528
2529
2530
2531
2532
2533
2534
2535
2536
2537
2538
2539
2540
2541
2542
2543
2544
2545
2546
2547
2548
2549
2550
2551
2552
2553
2554
2555
2556
2557
2558
2559
2560
2561
2562
2563
2564
2565
2566
2567
2568
2569
2570
2571
2572
2573
2574
2575
2576
2577
2578
2579
2580
2581
2582
2583
2584
2585
2586
2587
2588
2589
2590
2591
2592
2593
2594
2595
2596
2597
2598
2599
2600
2601
2602
2603
2604
2605
2606
2607
2608
2609
2610
2611
2612
2613
2614
2615
2616
2617
2618
2619
2620
2621
2622
2623
2624
2625
2626
2627
2628
2629
2630
2631
2632
2633
2634
2635
2636
2637
2638
2639
2640
2641
2642
2643
2644
2645
2646
2647
2648
2649
2650
2651
2652
2653
2654
2655
2656
2657
2658
2659
2660
2661
2662
2663
2664
2665
2666
2667
2668
2669
2670
2671
2672
2673
2674
2675
2676
2677
2678
2679
2680
2681
26

Nguyễn Khắc Hsing

PEOPLE'S COMMITTEE OF
Village, Townlet : Ward 3
Town, District : Townlet
City, Province : Ben Tre

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Form HT2/P3

No 416

Book no 01

BIRTH CERTIFICATE



Name	PHAN DOAN THU	Female
Date of birth	The eighth day of October, nineteen seventy eight (8 Oct. 1978)	
Place of birth	Nguyen Dinh Chieu Hospital	
DECLARATION ABOUT PARENTS	MOTHER	FATHER
Full name, age (or date of birth)	PHAN VAN SOAN 40 years old	NGUYEN KIM LIEN 36 years old
Ethnic group	Kinh	Kinh
Nationality	Vietnamese	Vietnamese
Occupation	Farmer	Teacher
Place of permanent residence registration	Hamlet II Huu Dinh Village - Ben Tre	25A Dong Khoi St., Ward 3, Ben Tre Townlet
Full name, age, place of permanent residence registration, ID Card no. or Civil Servant Certificate no. of the declarant	NGUYEN KIM LIEN 25A Dong Khoi St., Ward 3, Ben Tre Townlet. ID Card No. 320013220	

Registered on 26 March 1979
FOR PEOPLE'S COMMITTEE
OF WARD 3 - TOWNLET
Secretary
(Signed and sealed)
HUYNH VAN THONG

Translated from the original written in Vietnamese

File No. 1214

Date : 8 April 1999

TRANSLATED BY
THE ASSOCIATION FOR RESEARCH AND TRANSLATION
253B D'ECHEVERRIA ST. PHOENIX AZ 85001
DECISION #2 1654/254-B-HA-HOCHIMINH

Thành phố, Tỉnh: Đà Nẵng

Mẫu HT2/P3

Số 16
Quyển số 01

[illegible]

Họ và tên	Phan Văn Sơn		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng năm	Ngày sinh ngày 08-10-1978 tháng 10 năm 1978			
Nơi sinh	Xã Vĩnh An huyện Tĩnh Hòa			
Khai về cha mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Phan Văn Sơn 36 tuổi		Nguyễn Văn Liên 36 tuổi	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Làm việc tại nhà		Giáo viên	
Nơi ĐKKK thường trú	Số 10 Đường Nguyễn Huệ TP HCM		Số 10 Đường Nguyễn Huệ TP HCM	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Số 10 Đường Nguyễn Huệ TP HCM Số 10 Đường Nguyễn Huệ TP HCM Số 10 Đường Nguyễn Huệ TP HCM			

Đã ký ngày 26 tháng 03 năm 1999
TM/UBND Nguyễn Văn 3. Th Đ ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Wright et al. Ex-19.

Phan Văn Soan
25A Đồng Khởi
T.X. Bến Tre - Việt Nam
IV # 118.964

Cài tạo đến 3 năm

FIRST CLASS



2 Meas To: Hội Gia đình Cựu-nhân Chính-trị VN.

MAY 26 1999

Falls Church, VA 22046

USA